TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 01- 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn An
Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1991
Cư trú tại: Ấp BH, xã QPh, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984
Cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng M tổ chức đám cưới năm 2005, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên nhiều lần hàn gắng nhưng không thành. Chị N và anh M sống ly thân nhau đã sáu năm. Nay chị N yêu cầu được ly hôn anh M.
- Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2011 hiện nay đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng M có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Tại *"Biên bản về việc ghi ý kiến của con chung đề ngày 06/01/2020"* cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Gia H có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Lê Thị N là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao các cháu Gia H và Gia H cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng chị N yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh M đồng ý. Xét thấy tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu số tiền là 745.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh M tự thỏa thuận phân chia, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N và anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Mễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

2.1. Giao các con chung Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày 30/4/2011 cho chị Lê Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Nguyễn Hoàng M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Anh Nguyễn Hoàng M phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 20/01/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Gia H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Nguyễn Hoàng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010195 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;